TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:**15**/2021/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 32/2021/QĐ-MPH ngày 17 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Thôn 3, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Hiền Cương; Địa chỉ: Đội 9, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Thôn 3, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang cư trú tại: Aichiken – NiShioShi – HoKojicho – NiShiyama 12 – Nhật Bản.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các bản tự khai anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T trình bày: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 06/01/2002 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng kí kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Chị Nguyễn Thị T hiện lao động tại Nhật Bản và hiện nay chưa quay trở lại Việt Nam. Do thời gian sống xa nhau thường xuyên, vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng không

còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Vũ Xuân D, sinh ngày 21/6/2002 và Vũ Trung K, sinh năm 07/10/2008. Khi ly hôn anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Trung K đến khi cháu K thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Còn đối với cháu Vũ Xuân D đã thành niên nên anh H và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thống nhất thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự : Anh Vũ Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Trung K, sinh năm 07/10/2008 đến khi cháu Kiên thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Còn đối với cháu Vũ Xuân D, sinh ngày 21/6/2002 đã thành niên nên anh H và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung : Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thống nhất thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ, công sức: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí : Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của anh Vũ Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay chị Nguyễn Thị T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số: 10841/QLXNC-P5 ngày 06/5/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an (BL 27) xác nhận "Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/8/1981, CMND số 026181000233, đã xuất cảnh ngày 16/10/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước" . Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh H và chị Tđều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là nơi

giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết , xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn xin giải quyết vắng mặt, bản tự khai. Theo yêu cầu của anh Vũ Văn H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà chị T gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 35) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị T và chữ viết "Nguyễn Thị T" dưới mục (Vợ, người làm đơn, người khai) trên" Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con); "Đơn xin giải quyết vắng mặt, Bản tự khai" (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị T và chữ viết "Nguyễn Thị T" dưới mục (Vợ) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" số 05, đề ngày 06/01/2002, do Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cấp (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn với anh Vũ Văn H là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Vũ Xuân D, sinh ngày 21/6/2002 và Vũ Trung K, sinh năm 07/10/2008. Khi ly hôn anh H và chị Tthống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Vũ Trung K, sinh năm 07/10/2008 đến khi cháu K thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Còn đối với cháu Vũ Xuân D, sinh ngày 21/6/2002 đã thành niên nên anh H và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Vê tài sản chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thống nhất thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

Về công nợ, công sức: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Vũ Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T: Anh Vũ Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Trung K, sinh năm 07/10/2008 đến khi K thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Còn đối với cháu Vũ Xuân D, sinh ngày 21/6/2002 đã thành niên nên anh H và chị Tkhông đề nghị Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thống nhất thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

4. Về công nợ, công sức: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Vũ Văn H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0004431 ngày 27/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V, V, Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền